

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 70-NQ/TW), Chương trình số 01-CTr/TU, ngày 06/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cao Minh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 06/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, sự chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 06/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải được thực hiện quyết liệt, đồng bộ gắn với các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh và của xã đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 70-NQ/TW. Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, chất lượng cao, giảm phát thải cho phát triển

kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống người dân, bảo vệ môi trường sinh thái.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trên địa bàn, ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới; triệt để thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng. Khuyến khích, đa dạng hóa hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh trong phát triển năng lượng. Chủ động nâng cấp, xây dựng hệ thống lưới điện, phân phối điện từng bước hiện đại, thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng trong toàn xã, đáp ứng cho các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030.

- Tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 25 - 30%.

- Từng bước xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai, kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 8 - 10%.

- Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 15%.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; góp phần xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển các nguồn điện đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực và quốc tế; chất lượng nguồn nhân lực trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ ngang với các nước công nghiệp phát triển hiện đại.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng

- Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền cần xác định phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ban, ngành, đoàn thể và tầng lớp Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát

triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; phát động, triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường. Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng; thúc đẩy phát triển mua bán điện trực tiếp cả nguồn và lưới điện. Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua cổng thông tin điện tử của xã, các nền tảng mạng xã hội và phương tiện điện tử khác.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách về bảo đảm an ninh năng lượng để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về điện lực, dầu khí, địa chất và khoáng sản, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Rà soát, kiến nghị với cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn,... cho các dự án về năng lượng.

- Trên cơ sở khung chính sách do nhà nước ban hành về khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; cơ chế, chính sách ưu đãi hợp lý để phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; cơ chế, chính sách đặc thù phát triển mạnh các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng; thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ carbon thấp, trung hoà carbon; xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả để cụ thể hóa, triển khai trên địa bàn xã.

- Ban hành, công khai danh mục các dự án năng lượng; thực hiện có chọn lọc cơ chế đấu thầu cạnh tranh; kiểm soát hiệu quả việc ký kết hợp đồng mua bán điện trực tiếp (PPA); giám sát việc thực hiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, nhất là trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.

- Cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch phát triển năng lượng bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn kết với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quy hoạch năng lượng có tính mở, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ phát triển, phân phối hài hòa cho các ngành, lĩnh vực, địa phương (công nghiệp, nông nghiệp, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh, nông thôn, vùng sâu, vùng xa...).

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền: Xây dựng giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định, có sự quản lý của Nhà nước. Đồng thời, Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường và thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội.

3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh rà soát các dự án phát điện đang vận hành và đã có trong quy hoạch bảo đảm an toàn, tin cậy, ổn định theo hướng đa dạng hoá, chú trọng nâng cao hệ số công suất khả dụng và có dự phòng công suất phù hợp; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái.

- Khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải; có chế tài nghiêm khắc đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.

- Về phát triển nguồn cung năng lượng điện (thủy điện; điện mặt trời; nhiệt điện; sinh khối, rác và chất thải rắn,...).

+ *Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới*: Tham gia phối hợp với các Sở, ban, ngành tham gia đóng góp xây dựng hoàn thiện các cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, tỉ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp năng lượng; triển khai thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC) để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch. Ưu tiên sử dụng năng lượng thủy điện vừa và nhỏ, điện mặt trời áp mái nhà cho phát điện; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện đầu nối các dự án vào hệ thống lưới điện quốc gia; có chế tài nghiêm khắc đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia. Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.

+ *Về điện*: Phát triển cân đối, hợp lý giữa các nguồn điện, bảo đảm yêu cầu cao nhất là đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải.

+ *Thủy điện*: Tiếp tục phối hợp, đôn đốc chủ đầu tư triển khai thi công thủy điện trên địa bàn, cân nhắc kỹ ảnh hưởng đến môi trường, sản xuất nông nghiệp của việc phát triển bổ sung thủy điện nhỏ.

+ *Điện mặt trời*: Phối hợp với các Sở, ban, ngành tham gia đóng góp xây dựng hoàn thiện các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch. Ưu tiên phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện hợp lý, đặc biệt là các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà.

+ *Đối với điện đồng phát, điện tận dụng nhiệt dư, khí dư, sinh khối, rác thải và chất thải rắn*: Nghiên cứu, khai thác tối đa nguồn điện đồng phát sinh khối; đẩy mạnh phát triển các nguồn điện từ xử lý rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối khuyến khích phát điện từ thu hồi khí dư, nhiệt dư, nước dư của các nhà máy; các loại hình nguồn điện này được phát triển không bị giới hạn bởi quy mô quy hoạch.

- *Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững, kết nối khu vực và quốc tế hiệu quả*: Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu năng lượng của xã đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn. Thúc đẩy xã hội hóa cơ sở hạ tầng và dịch vụ năng lượng, ưu tiên đầu tư hạ tầng năng lượng trên cơ sở cơ chế đặc thù do cấp có thẩm quyền ban hành; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới... Quan tâm đầu tư xây dựng các trạm biến áp để bảo đảm khả năng truyền tải điện đến các thôn. Huy động nguồn vốn từ khu vực tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP).

- *Về tăng cường dự trữ năng lượng chiến lược, lưu trữ năng lượng*: Chú trọng quản lý, sử dụng, dự trữ và bảo vệ khoáng sản phục vụ phát triển năng lượng. Khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống kho dự trữ xăng dầu, khí đốt đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng quốc gia trên địa bàn xã.

4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao; có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch.

- Triển khai rộng rãi mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng. Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý

nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện (nếu có).

- Thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ngay từ quá trình lựa chọn vị trí dự án, thiết kế, xây dựng công trình đến sản xuất, vận hành, bảo đảm an toàn ngành năng lượng.

- Xây dựng kịch bản ứng phó, giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước. Chú trọng sửa chữa, nâng cấp, sử dụng lại nguồn nước các đập thủy điện, rà soát quy trình vận hành, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, bảo đảm tuyệt đối an toàn công trình và vùng hạ du.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xoá bỏ mọi rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, chú trọng những dự án phát điện và các hoạt động bán buôn, bán lẻ điện theo cơ chế thị trường.

- Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững; xác định danh mục hạ tầng năng lượng có thể dùng chung và xây dựng cơ chế dùng chung phù hợp với cơ chế thị trường. Thực hiện xã hội hoá tối đa trong đầu tư và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ ngành năng lượng.

- Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu. Tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao dịch điện, bao gồm cơ chế hợp đồng mua bán điện (PPA) minh bạch, ổn định, dài hạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ, kho LNG, kho xăng, dầu. Tham gia xây dựng cơ chế giá truyền tải điện để thu hút mạnh mẽ khu vực tư nhân đầu tư phát triển lưới điện truyền tải.

6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Tạo cơ chế thuận lợi, đủ mạnh, tự chủ cao để khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng; nghiên cứu, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng. Phát triển hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng thông minh trong công nghiệp, giao thông và xây dựng.

- Hình thành cơ chế liên kết giữa các nhà khoa học, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc; các cơ quan, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã tích cực quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động số 01-CTr/TU và kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, đẩy mạnh vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

2. Ban Xây dựng Đảng hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện các nội dung tại kế hoạch này. Đồng thời, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy giúp Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động số 01-CTr/TU và kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cao Minh.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy, } (báo cáo)
- Văn phòng Tỉnh ủy, }
- Thường trực HU, HĐND xã,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Hứa Ngọc Sỹ